

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS-ST
Ngày 09 - 7 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh
Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2019/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1974 (có mặt)
Địa chỉ: khóm x, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Trần Kim L - sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm x, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-01-2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T trình bày:

Tháng 02-2018, chị T và chị Trần Kim L thỏa thuận làm ăn. Chị T giao cho chị L 10.000.000 đồng để mua bán đồ. Chị L sẽ đóng lãi cho chị T 2.000.000 đồng, nghĩa là vốn và lãi chị L phải trả cho chị T là 12.000.000 đồng. Lần thứ hai chị T đưa cho chị L 10.000.000 đồng thỏa thuận như lần đầu. Lần thứ ba chị T tiếp tục đưa cho chị L 10.000.000 đồng nữa nhưng chị L không mua đồ mà mượn số tiền này. Chị Tường đưa cho chị L tổng cộng 30.000.000 đồng.

Quá trình làm ăn, chị L nói sẽ trả góp, mỗi ngày 200.000 đồng. Chị L đã góp được 11.600.000 đồng thì ngưng góp cho đến nay. Vậy số tiền chị L còn nợ chưa góp là 400.000 đồng (12.000.000 đồng – 11.600.000 đồng). Hai lần sau chỉ

tính vốn là 20.000.000 đồng, trừ số tiền chị L đưa lần sau cùng là 2.000.000 đồng, còn nợ 18.000.000 đồng. Chị T yêu cầu chị L trả tổng cộng là 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Kim L đúng theo quy định pháp luật nhưng chị L không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Kim L đề tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tường khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Kim L trả số tiền 18.400.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản làm việc ngày 18-01-2019 do Công an thị trấn Sông Đốc xác lập nội dung bị đơn xác định đã nhận của nguyên đơn 02 lần với số tiền 20.000.000 đồng. Việc giao nhận tiền các bên xác định không có làm biên nhận, giấy tờ. Nguyên đơn cho rằng đã đưa bị đơn 03 lần là 30.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Vậy, có căn cứ chấp nhận số tiền bị đơn đã nhận của nguyên đơn là 20.000.000 đồng. Trong đó lần thứ nhất bị đơn đã nhận của nguyên đơn là 10.000.000 đồng, lãi 2.000.000 đồng tức vốn và lãi phải trả là 12.000.000 đồng, trừ số tiền bị đơn đã góp là 11.600.000 đồng, còn nợ 400.000 đồng. Lần thứ hai, bị đơn nhận của nguyên đơn 10.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận đã trả cho nguyên đơn 2.000.000 đồng, còn nợ 8.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn xong nhưng không có chứng cứ chứng minh, nguyên đơn không thừa nhận. Quá trình giải quyết, bị đơn cũng không có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tổng cộng là 8.400.000 đồng.

Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 10.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, Bị đơn phải chịu 420.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc T. Buộc bị đơn chị Trần Kim L phải trả cho nguyên đơn 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Số tiền chênh lệch nguyên đơn không được chấp nhận là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 420.000 đồng. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 500.000 đồng, ngày 18-02-2019 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 460.000 đồng theo biên lai thu số 0002716 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ, nguyên đơn phải nộp tiếp 40.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc